| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ G**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **142**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Thu Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Hùng.

2. Bà Bùi Thu Hảo.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp " *Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1974 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

- *Bị đơn*: Chị Hồ Thị Hồng P, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

## NỘI DUNG VỤ ÁN :

* *Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Thành N trình bày:* Anh và chị P chung sống với nhau từ năm 1996, đến năm 2003 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 16/9/2003. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau khi kết hôn, sau đó dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã cố gắng hàn gắn và khắc phục những mâu thuẫn nhưng kết quả ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Hồ Thị Hồng P.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 13/6/1996 và Nguyễn Hữu A, sinh ngày 10/9/2000. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Hồ Thị Hồng P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị P không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc anh N xin ly hôn với chị. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả Huân tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thành N có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Hồ Thị Hồng P có địa chỉ: ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

[1.1] Anh Nguyễn Thành N có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Hồ Thị Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N và chị P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành N và chị Hồ Thị Hồng P kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 16/9/2003 là hôn nhân hợp pháp. Nay anh N yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nhận thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo anh N trình bày giữa anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau khi kết hôn, sau đó dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh chị đã cố gắng hàn gắng nhưng kết quả mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị P để hòa giải tạo điều kiện để anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Phương không đến để trình bày ý kiến về việc anh N xin ly hôn, chứng tỏ chị P cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với anh N. Mặc khác, thời gian anh chị ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay, đã lâu nhưng giữa anh chị vẫn không hàn gắn tình cảm được với nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, một bên đã không còn tình cảm mà kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai anh chị. Mâu thuẫn vợ chồng anh N và chị P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống

chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 13/6/1996 và Nguyễn Hữu A, sinh ngày 10/9/2000. Các con chung đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Theo anh N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thành N là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thành N.**

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thành N được ly hôn với chị Hồ Thị Hồng P.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thành N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006683 ngày 08/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G. Như vậy, anh Nguyễn Thành N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thành N và chị Hồ Thị Hồng P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*
- VKSND TXG;
- Chi cục THADS TXG;
- UBND xã B, TXG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Thị Thu Thúy**